

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN NÔNG CỐNG
TỈNH THANH HÓA**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 44/2017/HNGĐ-ST
Ngày 25/12/2017
V/v Tranh chấp Ly hôn và nuôi con chung.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN NÔNG CỐNG, TỈNH THANH HOÁ

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Tình

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Lê Thị Dân - Cán bộ hưu trí thị trấn Nông Cống;
2. Bà Lê Thị Dệt - Cán bộ hưu trí xã Vạn Hòa.

- Thư ký phiên tòa: Bà Lê Thị Liên - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Nông Cống.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Nông Cống, tỉnh Thanh Hóa tham gia phiên tòa: Ông Đỗ Anh Quang - Kiểm sát viên.

Ngày 25/12/2017, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Nông Cống xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 175/2017/TLST-HNGĐ ngày 16/10/2017 về việc “Ly hôn” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 67/2017/QĐXXST-HNGĐ ngày 14/12/2017, giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Chị Phạm Thị P, sinh năm 1989 (có mặt)

Địa chỉ: Thôn V, xã B, huyện N, tỉnh Thanh Hóa.

2. Bị đơn: Anh Hoàng Quốc T, sinh năm 1984 (vắng mặt)

Địa chỉ: Thôn Y, xã S, huyện N, Thanh Hóa.

Hiện nay đang làm việc tại: Phòng kỹ thuật khuôn mẫu - Công ty TNHH một thành viên Đ.

Địa chỉ công ty: Khu phố H, thị xã D, tỉnh Bình Dương.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

** Tại đơn khởi kiện nộp ngày 16/10/2017 và trong quá trình giải quyết vụ án cũng như tại phiên tòa nguyên đơn chị Phạm Thị P trình bày:*

- Về hôn nhân: Chị và anh Hoàng Quốc T có thời gian tìm hiểu khoảng 02 năm, trên cơ sở tự nguyện được hai bên gia đình đồng ý. Anh, chị đăng ký kết hôn ngày 29/11/2011 tại UBND xã P, huyện C, tỉnh Đ, tổ chức lễ cưới ngày 18/12/2011. Quá trình chung sống đến năm 2012 vợ chồng bắt đầu phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân do bất đồng quan điểm trong cuộc sống, anh T hay rượu chè dẫn đến vợ chồng thường xuyên cãi nhau. Mâu thuẫn gia đình đã được hai bên nội - ngoại động viên hòa giải nhưng không thành. Cuộc sống mâu thuẫn gia đình càng trở nên trầm trọng. Tháng 8 năm 2016 vợ chồng chính thức sống ly thân cho đến nay. Chị về bên ngoại ở tại xã B, huyện X, còn anh T đi làm ăn xa, không quan tâm đến nhau. Hiện chị không có thai với anh T. Nay chị xét thấy tình cảm chị dành cho anh T không còn, mâu thuẫn gia đình đã trầm trọng, vợ chồng không thể quay về chung sống đoàn tụ. Vì vậy, chị đề nghị Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn với anh T.

- Về con chung: Chị và anh T có một con chung là Hoàng Văn Quốc V, sinh ngày 19/7/2012 đang ở với chị. Ly hôn chị xin được trực tiếp nuôi con, yêu cầu anh T cấp dưỡng nuôi con chung mỗi tháng 2.000.000đ, kể từ tháng 10 năm 2017 cho đến khi con thành niên và có khả năng lao động.

- Về tài sản và nợ chung: Chị P không yêu cầu Tòa án giải quyết.

** Ngày 01/11/2017 Tòa án nhân dân huyện N Quyết định ủy thác thu thập chứng cứ, tại Tòa án nhân dân huyện D, tỉnh Bình Dương anh Hoàng Quốc T trình bày:*

- Về hôn nhân: Thời điểm kết hôn anh thống nhất như chị P đã trình bày. Thời điểm và nguyên nhân phát sinh mâu thuẫn anh trình bày như sau: Quá trình chung sống được khoảng 2 năm thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân do bất đồng quan điểm dẫn đến vợ chồng thường xuyên cãi nhau, từ đó mâu thuẫn càng trở nên trầm trọng. Nay anh T xác định tình cảm vợ chồng không còn nên thống nhất ly hôn và anh có đơn đề nghị giải quyết vắng mặt.

- Về con chung: Anh thống nhất như chị P trình bày vợ chồng có 1 con chung Hoàng Văn Quốc V, sinh ngày 19/7/2012. Anh thống nhất giao con cho chị P nuôi và đồng ý mức cấp dưỡng 2.000.000đ/ 1 tháng như anh chị P yêu cầu.

- Về tài sản và nợ chung: Anh T không yêu cầu Tòa án giải quyết.

** Kiểm sát viên phát biểu quan điểm:*

Về tố tụng: Thẩm phán, Hội đồng xét xử (sau đây viết tắt là HĐXX), Thư ký, đương sự thực hiện đúng quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự (sau đây viết tắt là BLTTDS). Anh

Tiến có đơn yêu cầu giải quyết vắng mặt nên đề nghị Tòa án áp dụng khoản 1 Điều 228 BLTTDS xét xử vắng mặt anh T

Về nội dung: Đề nghị HĐXX chấp nhận yêu cầu của chị P được ly hôn với anh T. Về con giao cho chị P trực tiếp nuôi dưỡng, anh T cấp dưỡng nuôi con chung 2.000.000đ/1tháng. Chị P phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm, anh T phải chịu án phí cấp dưỡng nuôi con chung.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, HĐXX xét thấy:

[1]. Về tố tụng: Anh Hoàng Quốc T có đơn xin xét xử vắng mặt. Vì vậy, Tòa án xét xử vắng mặt anh T theo khoản 1 Điều 228 của BLTTDS.

[2]. Về nội dung:

Quan hệ hôn nhân giữa chị Phạm Thị P và anh Hoàng Quốc T dựa trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn số: 63/2011 ngày 29/11/2011 tại UBND xã T, huyện C, tỉnh Đồng Tháp là hôn nhân hợp pháp.

Đánh giá về thực trạng quan hệ vợ chồng: Nguyên nhân mâu thuẫn là do tính tình không hợp, trong cuộc sống vợ chồng thường bất đồng quan điểm. Khi xảy ra mâu thuẫn, hai bên không tìm biện pháp để giải quyết, dẫn đến mâu thuẫn ngày càng trầm trọng, vợ chồng mỗi người một nơi, không quan tâm đến nhau. HĐXX xét thấy: Hạnh phúc gia đình dựa trên nghĩa vụ thương yêu, chung thủy, tôn trọng, quan tâm, chăm sóc, giúp đỡ nhau nhưng chị P và anh T không làm được điều đó dẫn đến tình cảm vợ chồng không còn và không thể hàn gắn được. Vợ chồng ly thân đã hơn 01 năm. Mâu thuẫn đã trầm trọng, đời sống chung đã chấm dứt, mục đích hôn nhân là xây dựng gia đình hòa thuận, hạnh phúc không đạt được. Chị P xin ly hôn anh T. Về phía anh T cũng đồng ý. Vì vậy, áp dụng Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình xử chấp nhận yêu cầu của chị P được ly hôn anh T là phù hợp.

Về con chung: Cháu V hiện đang ở với chị P, anh T đang đi làm xa nhà. Nguyên vọng của chị xin được nuôi con và yêu cầu anh T cấp dưỡng 2.000.000đ/1 tháng, kể từ tháng 10 năm 2017 cho đến khi con thành niên và có khả năng lao động. Về phía anh Tiến đồng ý giao con cho chị P và mức cấp dưỡng 2.000.000đ/tháng. HĐXX xét thấy nguyên vọng của hai bên hoàn toàn phù hợp quy định pháp luật và thực tế, nên chấp nhận.

Về tài sản và nợ chung: Chị P và anh T không yêu cầu nên không xét.

[4]. Về án phí: Chị P khởi kiện vụ án xin ly hôn nên phải nộp tiền án phí ly hôn sơ thẩm, anh T có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con nên phải nộp án phí cấp dưỡng nuôi con.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào các Điều 56, Điều 57, Điều 81, Điều 82, Điều 83, Điều 116, Điều 117 và Điều 118 của Luật Hôn nhân và gia đình; Điều 28, Điều 35, khoản 4 Điều 147, Điều 271, Điều 273 và khoản 1 Điều 228 của BLTTDS; điểm a khoản 1 Điều 24; điểm a khoản 5, điểm a khoản 6 Điều 27 Nghị quyết số: 326/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án; Danh mục án phí, lệ phí Tòa án ban hành kèm theo nghị quyết:

1. *Về hôn nhân*: Chấp nhận yêu cầu chị Phạm Thị P được ly hôn anh Hoàng Quốc T.

2. *Về con chung*: Giao cháu Hoàng Văn Quốc V, sinh ngày 19/7/2012 cho chị P trực tiếp trông nom, chăm sóc, giáo dục, nuôi dưỡng. Anh T có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con mỗi tháng 2.000.000đ, kể từ tháng 10 năm 2017 đến khi con thành niên và có khả năng lao động. Anh T có quyền, nghĩa vụ đi lại thăm nom con chung, không ai được cản trở.

3. *Về án phí*: Chị Phạm Thị P phải chịu 300.000đ (ba trăm nghìn) tiền án phí ly hôn sơ thẩm nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí chị đã nộp tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Nông Cống theo biên lai thu số AA/2015/0006495 ngày 16/10/2017; chấp nhận chị P đã nộp đủ tiền án phí. Anh T phải nộp 300.000đ (ba trăm nghìn) tiền án phí cấp dưỡng nuôi con.

Án xử công khai sơ thẩm có mặt chị P, vắng mặt anh T. Chị P có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án. Anh T có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc từ ngày niêm yết bản án.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, Điều 7, Điều 7a và Điều 9 Luật

Thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự./.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- VKSND huyện Nông Cống;
- TAND tỉnh Thanh Hóa;
- Cơ quan THADS huyện Nông Cống;
- UBND xã T, huyện C;
- Lưu: Hồ sơ, văn phong.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Văn Tình